

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/LĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp “Tiền lương khi
chấm dứt hợp đồng lao động (hợp đồng
thử việc)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Hữu Tấn.

- Bà Hồ Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-LĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Tiền lương khi chấm dứt hợp đồng lao động (hợp đồng thử việc)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2023/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: số nhà I, tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: số A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Từ ngày 13/02/2023 ông đã bắt đầu làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (viết tắt là Công ty) theo hợp đồng thử việc. Tuy nhiên, đến ngày 14/3/2023 giữa ông và Công ty có ký Hợp đồng thử việc số 10/HĐTV.CTY trong đó có sửa đổi 01 số nội dung của Hợp đồng cũ số 03/HĐTV.CTY ngày 20/02/2023, ông giữ chức vụ Trưởng phòng pháp chế với mức lương thử việc: 20.000.000 đồng/tháng, thời gian thử việc là 02 tháng kể từ ngày 13/02/2023 đến ngày 14/4/2023, hình thức trả lương: trả 01 lần vào ngày 10 đến ngày 15 tây hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt, thời giờ làm việc: 41,5h/tuần.

Theo Phiếu chi ngày 08/5/2023, ông có tạm ứng của Công ty số tiền 10.000.000 đồng để thực hiện công việc lo giấy tờ cho hợp đồng khách hàng Lê Minh C, đối với khoản tiền này ông đã chi hết để thực hiện công việc cho Công ty.

Ông làm việc cho Công ty từ ngày 13/02/2023 đến hết ngày 15/5/2023 thì ông báo với Công ty N1 với hình thức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lương. Cụ thể:

- Công ty trả lương tháng 02/2023 (từ ngày 13/02/2023 đến ngày 28/02/2023) cho ông vào ngày 18/3/2023 với số tiền 11.636.364 đồng.
- Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 15/5/2023 Công ty chưa trả bất kỳ khoản tiền lương nào cho ông.

Sau khi kết thúc thời gian thử việc thì ông và Công ty không ký thêm hợp đồng khác hoặc ký gia hạn thời gian thử việc. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng thử việc ông có thông báo cho Công ty qua tin nhắn zalo nhóm nội bộ nhân viên Công ty nhưng ông không có thông báo bằng văn bản cho Công ty cũng như giữa ông và Công ty không có thực hiện việc bàn giao công việc.

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty T, tương ứng số tiền: 2,5 tháng x 20.000.000 đồng/tháng = 50.000.000 đồng.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V. Buộc Công ty TNHH Đ thực hiện nghĩa

vụ trả lương cho ông V số tiền 45.200.000 đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V. Buộc Công ty TNHH Đ thực hiện nghĩa vụ trả lương cho ông V số tiền 4.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Văn V khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (viết tắt là Công ty). Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có trụ sở tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 32, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn V khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ yêu cầu trả tiền lương theo hợp đồng thử việc số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là tiền lương khi chấm dứt hợp đồng lao động (hợp đồng thử việc) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Theo nội dung Hợp đồng thử việc số 10/HĐTV.CTY ngày 14/3/2023 giữa ông V và Công ty, các bên có thỏa thuận các nội dung cơ bản sau: chức vụ được giao: trưởng phòng pháp chế, hợp đồng thử việc thời hạn 02 tháng kể từ ngày 13/02/2023 đến ngày 14/4/2023, mức lương thử việc: 20.000.000 đồng, thời giờ làm việc: 41,5h/tuần. Ngoài ra, còn các điều khoản về hình thức trả lương, thời hạn trả lương, chế độ đào tạo....Do đó, cơ sở xác định hợp đồng thử việc trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[5] Ông V đơn phương chấm dứt hợp đồng thử việc từ ngày 15/5/2023 và khởi kiện yêu cầu Công ty T, tương ứng số tiền: 2,5 tháng x 20.000.000 đồng/tháng = 50.000.000 đồng với lý do từ ngày 01/3/2023 đến ngày 15/5/2023 Công ty chưa trả bất kỳ khoản tiền lương nào cho ông, vi phạm nghĩa vụ trả lương cho người lao động.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 94 Bộ luật lao động năm 2019: “*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động....*”. Theo các tài liệu, chứng cứ ông V cung cấp thì Công ty chỉ mới trả lương từ ngày 13/02/2023 đến ngày 28/02/2023 cho ông V.

Khoản 1 Điều 27 Bộ luật lao động năm 2019 quy định “*Khi kết thúc thời*

gian thử việc, người sử dụng lao động phải thông báo kết quả thử việc cho người lao động. Trường hợp thử việc đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết đối với trường hợp thỏa thuận thử việc trong hợp đồng lao động hoặc phải giao kết hợp đồng lao động đối với trường hợp giao kết hợp đồng thử việc. Trường hợp thử việc không đạt yêu cầu thì chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết hoặc hợp đồng thử việc”

[6] Ông V cho rằng ông làm việc cho Công ty từ ngày 13/02/2023 đến ngày 15/5/2023 thì đơn phương chấm dứt hợp đồng thử việc và có thông báo cho Công ty qua tin nhắn zalo nhóm nội bộ nhân viên Công ty. Tuy nhiên, ngoài nội dung trình bày trên thì ông V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc thông báo bằng văn bản cho Công ty về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng thử việc cũng như biên bản bàn giao công việc cho Công ty. Theo nội dung Phiếu chi ngày 08/5/2023 “*Tạm ứng lo việc giấy tờ cho hợp đồng khách hàng Lê Minh C*”, ông V có tạm ứng của Công ty số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định sau khi kết thúc thời gian thử việc (ngày 14/4/2023) thì ông V vẫn tiếp tục làm việc cho Công ty đến ngày 08/5/2023.

[7] Việc Công ty không thực hiện việc trả lương cho ông V từ ngày 01/3/2023 đến ngày 08/5/2023 là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Hợp đồng thử việc mà hai bên đã ký kết. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thử việc thì thời giờ làm việc là 41,5h/tuần, làm việc từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần. Như vậy, tổng số ngày công ông V làm việc cho Công ty là 54 ngày (*tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 08/5/2023*), trong đó từ ngày 01/3/2023 đến ngày 31/3/2023 là 25 ngày, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2023 là 22,5 ngày và 01/5/2023 đến ngày 08/5/2023 là 6,5 ngày.

Tiền lương Công ty phải trả cho ông V từ ngày 01/3/2023 đến ngày 08/5/2023 là: 54 ngày x 20.000.000 đồng/tháng = 45.200.000 đồng

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc Công ty trả cho ông V tiền lương từ ngày 01/3/2023 đến ngày 08/5/2023 là 45.200.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V đối với yêu cầu Công ty trả lương số tiền 4.800.000 đồng.

[8] Về án phí: ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, khi khởi kiện ông V đã gửi đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và xét yêu cầu khởi kiện của ông V thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 32, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 24, 25, 27, 94 Bộ luật lao động năm 2019.

- Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thực hiện nghĩa vụ trả lương với số tiền 4.800.000 đồng (*Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có nghĩa vụ trả tiền lương cho ông Nguyễn Văn V số tiền 45.200.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải chịu 1.356.000 đồng (*Một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP (3).

Đặng Thị Diệu Tiên